

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM N17TPM
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

MÃ MÔN:

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tín chỉ:

3

TÊN MÔN:

IS 2301

Học kì:

3

Ngày thi:

28/12/2012

Lần thi:

1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
(1)	(2)	(3)			1	1	1		(10)				
1	1712114700	Võ Thị Kim Châu	N17TPM	10	9	8	9		8.7	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
2	1713114701	Nguyễn Cửu Minh Châu	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
3	1713114702	Nguyễn Mạnh Cường	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
4	1713114703	Hoàng Phi Cường	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
5	1713114704	Hồ Đình Đảm	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
6	1713114705	Hoàng Hải Đăng	N17TPM	8	9	7	8		8.0	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
7	1713114706	Lê Việt Danh	N17TPM	3	9	8	7		8.0	6	6.3	Sáu phẩy Ba	
8	1713114707	Đặng Thành Đạt	N17TPM	9	9	7	8		8.0	6	6.9	Sáu phẩy Chín	
9	1713114708	Nguyễn Thành Đạt	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
10	1713114709	Dương Văn Đạt	N17TPM	8	8	8	7		7.7	6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
11	1713114710	Cao Ngọc Diệp	N17TPM	8	7	8	7		7.3	3	0.0	Không	
12	1713114711	Võ Hùng Dương	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
13	1713114712	Nguyễn Từ Duy	N17TPM	5	6	7	7		6.7	HP	0.0	Không	HP
14	1713114713	Nguyễn Lê Nhật Duy	N17TPM	8	7	8	8		7.7	7	7.3	Bảy phẩy Ba	
15	1713114714	Võ Thanh Hải	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
16	1713114715	Nguyễn Viết Duy Hiền	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
17	1713114716	Lê Trọng Hiếu	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
18	1713114717	Bùi Nguyên Hiếu	N17TPM	0	6	7	7		6.7	4	0.0	Không	
19	1713114718	Nguyễn Phạm Hoàng	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
20	1713114719	Phan Phi Hùng	N17TPM	0	7	0	0		2.3	0	0.0	Không	Cấm thi
21	1713114720	Vũ Văn Hưng	N17TPM	6	7	8	7		7.3	4	0.0	Không	
22	1713114721	Lê Bá Hưng	N17TPM	3	7	8	7		7.3	5	5.5	Năm phẩy Năm	
23	1713114722	Phạm Bá Huy	N17TPM	9	9	10	9		9.3	7	7.9	Bảy phẩy Chín	
24	1713114723	Nguyễn Hữu Hoàng Huy	N17TPM	8	9	7	8		8.0	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
25	1713114724	Lý Quang Huy	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
26	1713114725	Nguyễn Vũ Nguyên Khánh	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
27	1713114726	Trần Văn Anh Khôi	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
28	1713114727	Trần Đình Kỳ	N17TPM	0	7	0	0		2.3	0	0.0	Không	Cấm thi
29	1713114728	Huỳnh Lê Phước Kỳ	N17TPM	3	6	7	7		6.7	4	0.0	Không	
30	1713114729	Võ Như Hoàng Long	N17TPM	8	7	7	7		7.0	8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
31	1713114730	Nguyễn Đào Phi Long	N17TPM	3	8	7	8		7.7	6	6.2	Sáu phẩy Hai	
32	1713114731	Nguyễn Nhật Nam	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
33	1713114732	Vương Bảo Nguyên	N17TPM	0	7	6	7		6.7	6	5.6	Năm phẩy Sáu	
34	1713114733	Vương Lê Huy Nhật	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
35	1713114734	Nguyễn Văn Nhi	N17TPM	8	8	6	7		7.0	6	6.5	Sáu phẩy Năm	
36	1713114735	Nguyễn Tiến Phát	N17TPM	10	9	8	9		8.7	6	7.2	Bảy phẩy Hai	
37	1713114736	Lê Văn Ngọc Phú	N17TPM	8	9	7	7		7.7	6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
38	1713114737	Văn Nhật Phúc	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
39	1713114738	Nguyễn Lê Duy Phương	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM N17TPM
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

MÃ MÔN: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tín chỉ: 3

TÊN MÔN: IS 2301

Học kì: 3

Ngày thi: 28/12/2012

Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
40	1713114739	Trần Bá	Quang	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
41	1713114740	Phạm Tấn	Quang	N17TPM	3	9	8	8		8.3	7	7.0	Bảy	
42	1713114741	Đỗ Ngọc	Quốc	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
43	1713114742	Phan	Thanh	N17TPM	3	6	6	6		6.0	6	5.7	Năm phẩy Bảy	
44	1713114743	Nguyễn Hà Công	Thành	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
45	1713114744	Phạm Minh	Thảo	N17TPM	5	9	7	7		7.7	V	0.0	Không	
46	1713114745	Hồng Thanh	Thảo	N17TPM	8	7	8	8		7.7	4	0.0	Không	
47	1713114746	Ngô Xuân	Hậu	N17TPM	7	7	7	8		7.3	5	5.9	Năm phẩy Chín	BSD
48	1713114747	Phạm Duy	Linh	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
49	1713114749	Nguyễn Văn Vu	Luyt	N17TPM	5	7	6	7		6.7	4	0.0	Không	BSD
50	1713119804	Phạm Thành	Thìn	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
51	1713119805	Hồ Phú	Thịnh	N17TPM	10	9	8	8		8.3	7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
52	1713119806	Nguyễn Đình	Thọ	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
53	1713119807	Đỗ Nguyễn	Tiến	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
54	1713119808	Phan Văn	Tôn	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
55	1713119809	Nguyễn Văn	Tri	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
56	1713119810	Trần Tấn	Trúc	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
57	1713119811	Nguyễn Toàn	Trung	N17TPM	8	9	10	9		9.3	7	7.8	Bảy phẩy Tám	
58	1713119812	Phan Văn	Trung	N17TPM	3	7	8	7		7.3	6	6.1	Sáu phẩy Một	
59	1713119813	Nguyễn Ngọc	Tuệ	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
60	1713119814	Trần Hữu	Việt	N17TPM	8	7	6	6		6.3	7	6.9	Sáu phẩy Chín	
61	1713119815	Lê Văn	Vinh	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi
62	1713119816	Lê Huỳnh Anh	Vũ	N17TPM	10	9	10	9		9.3	8	8.6	Tám phẩy Sáu	
63	1713119817	Uông Tiến	Vũ	N17TPM	5	7	8	8		7.7	4	0.0	Không	
64	1713119818	Trần Thanh	Vũ	N17TPM	10	7	8	7		7.3	7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
65	1713719958	Bùi Hồng	Nhật	N17TPM	5	7	7	8		7.3	6	6.3	Sáu phẩy Ba	
66	1713719985	Huỳnh Đức	Trọng	N17TPM	0	0	0	0		0.0	0	0.0	Không	Cấm thi

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	38%	
2	Số sinh viên nợ	41	62%	
TỔNG CỘNG :		66	100%	

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2013

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phụng

ThS. Nguyễn Hữu Phú